

Số: /QĐ-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6
năm học 2025-2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc lựa chọn, công bố môn thi thứ ba và hướng dẫn tiêu chí xét tuyển trong tuyển sinh THCS, THPT.

Theo nội dung Công văn số 614/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/03/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc hướng dẫn nguyên tắc, tiêu chí xét tuyển vào lớp 6 THCS;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố tại Tờ trình số 48/TTr-PGDĐT ngày 05/5/2025 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026 cho các trường tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở trực thuộc UBND thành phố Quảng Ngãi (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban của thành phố, UBND các xã, phường để quy định địa bàn tuyển sinh đối với các xã, phường có 02 trường tiểu học trên địa bàn và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch được phê duyệt.

- Hướng dẫn các trường học trực thuộc UBND thành phố thực hiện công tác tuyển sinh đảm bảo quy định; tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện

tuyển sinh tại các trường theo đúng quy định hiện hành. Tổng hợp kết quả tuyển sinh báo cáo UBND thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. UBND các xã, phường

- Tuyên truyền, thông báo rộng rãi đến toàn thể Nhân dân nội dung Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, xác nhận các loại giấy tờ liên quan đến hồ sơ nhập học của học sinh khi tham gia dự tuyển.

- Tham gia Hội đồng tuyển sinh cấp tiểu học.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở GD&ĐT Quảng Ngãi (b/c);
- TTTU, TT HĐND TP (b/c);
- CT, PCT UBND thành phố;
- Trung tâm TT-VH-TT TP;
- CVP, PCVP, CV(VX);
- UBND các xã, phường;
- Các trường TH, THCS, TH&THCS thuộc TP;
- Lưu: VT.PGDĐT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 năm học 2025 - 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025
của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi)*

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi tuyển sinh ở các cấp học (*đối tượng phổ cập*) vào học lớp 1, lớp 6 theo đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tạo điều kiện thuận lợi để trẻ em bị tàn tật, khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em lang thang, cơ nhỡ được đến trường, giữ vững và duy trì kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

2. Việc tuyển sinh vào các lớp đầu cấp thực hiện theo đúng chỉ tiêu tuyển sinh đã được phê duyệt, đúng quy chế, công bằng, khách quan, công khai. Đảm bảo số lớp, sĩ số học sinh trên lớp, từng bước điều hòa chất lượng giáo dục, tạo điều kiện để các trường xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia mức 1, mức 2 theo quy định.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Tuyển sinh vào lớp 1

1. Đối tượng dự tuyển

- Thực hiện theo Điều lệ trường Tiểu học: là trẻ em đủ 6 tuổi; trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi.

- Tạo mọi điều kiện để trẻ 6 tuổi vào lớp 1, thực hiện đúng số học sinh trên lớp theo quy định, tạo mọi điều kiện thuận lợi để trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vùng ven biển có điều kiện đến trường nhằm giữ vững và duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học.

2. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

- Chỉ tiêu tuyển sinh: các trường tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao (*có phụ lục 1 đính kèm*).

- Địa bàn tuyển sinh: Tuyển sinh cho các trường hợp học sinh có nơi thường trú theo VNEID thuộc địa bàn xã, phường; tuyển học sinh có nguyện vọng học tại khu vực không thuộc địa bàn cư trú thực tế (*nếu còn chỉ tiêu tuyển sinh*).

3. Tiêu chí xét tuyển

- Đối tượng 1: tuyển sinh 100% học sinh có nơi thường trú theo VNEID thuộc địa bàn và trong độ tuổi quy định.

- Đối tượng 2: Nếu còn chỉ tiêu tuyển sinh, tuyển học sinh có nguyện vọng học tại khu vực không thuộc địa bàn cư trú thực tế (nếu có).

** Đối với đối tượng 2, Hội đồng tuyển sinh đầu cấp các cơ sở giáo dục ban hành văn bản; thông báo, niêm yết công khai xác định rõ các đối tượng được ưu tiên xét tuyển, tạo cơ sở pháp lý cho việc phân loại. Trong đó, có thể xem xét ưu tiên xét tuyển theo thứ tự các trường hợp đặc thù của mỗi khu vực như:*

(1) Học sinh đã hoàn thành chương trình mầm non trên địa bàn.

(2) Học sinh có cha hoặc mẹ làm việc tại địa bàn (các khu công nghiệp, cơ quan, tổ chức đặt trên địa bàn).

(3) Học sinh có nơi thường trú theo VNEID thuộc các khu vực ranh giới giữa các xã, phường lân cận.

(4) Học sinh chuyển trường từ ngoài tỉnh về.

(5) Học sinh thuộc các trường hợp khác của địa phương.

4. Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh

- Hiệu trưởng các trường Tiểu học chủ động thành lập Hội đồng tuyển sinh theo quy định. Hiệu trưởng trường Tiểu học làm Chủ tịch Hội đồng. Phó Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng trường THCS hoặc Phó Hiệu trưởng Phụ trách trường THCS. Các uỷ viên là lãnh đạo địa phương, Liên tịch nhà trường.

- Hiệu trưởng các trường Tiểu học hoàn thành công tác tuyển sinh và niêm yết danh sách tuyển sinh chậm nhất ngày 20/6/2025.

- Báo cáo kết quả tuyển sinh về UBND thành phố (đồng gửi qua Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố) chậm nhất đến hết ngày 22/6/2025.

5. Hồ sơ tuyển sinh: Đơn xin nhập học; phiếu đánh giá học sinh nếu qua lớp mẫu giáo (nếu có).

** Lưu ý: Các đơn vị không được bán hồ sơ tuyển sinh với bất kỳ hình thức nào.*

II. Công tác tuyển sinh vào lớp 6

1. Đối tượng dự tuyển

- Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học có độ tuổi từ 11 đến 14 tuổi (nếu học sinh là người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở những vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ, bị nhiễm chất độc hoá học, người học mồ côi không nơi nương tựa, người học thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Nhà nước có độ tuổi từ 11 đến 15 tuổi).

- Người học được các cấp có thẩm quyền cho phép vào học trước tuổi, học vượt lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì tuổi dự tuyển được giảm theo số năm đã được cho phép.

2. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

- Chỉ tiêu tuyển sinh: các trường tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao (có phụ lục 2 đính kèm).

- Địa bàn tuyển sinh: các trường có cấp học trung học cơ sở trên địa bàn xã, phường nào thì tuyển sinh hết số học sinh có nơi thường trú theo VNEID hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học cùng địa bàn xã, phường đó.

- Hiệu trưởng trường Tiểu học có nhiệm vụ niêm yết danh sách học sinh học xong chương trình lớp 5 và chuyển cho Hiệu trưởng trường THCS, Phó hiệu trưởng phụ trách trường THCS trên cùng địa bàn.

3. Nguyên tắc, tiêu chí xét tuyển

- Đối tượng 1: Xét tuyển 100% học sinh có nơi thường trú theo VNEID hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2 tại các trường trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi trường đóng, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Đối tượng 2: Nếu còn chỉ tiêu tuyển sinh, tuyển học sinh có nguyện vọng học tại trường (nếu có).

** Lưu ý:*

+ Đối với đối tượng 2, Hội đồng tuyển sinh đầu cấp các cơ sở giáo dục ban hành văn bản; thông báo, niêm yết công khai xác định rõ các đối tượng được ưu tiên xét tuyển, tạo cơ sở pháp lý cho việc phân loại. Trong đó, có thể xem xét ưu tiên xét tuyển theo thứ tự các trường hợp đặc thù của mỗi khu vực như:

(1) Học sinh có cha hoặc mẹ làm việc tại địa bàn (các khu công nghiệp, cơ quan, tổ chức đặt trên địa bàn).

(2) Học sinh có “nơi ở hiện tại” theo VNEID thuộc các khu vực ranh giới giữa các xã, phường lân cận.

(3) Học sinh chuyển trường từ ngoài tỉnh về.

(4) Học sinh thuộc các trường hợp khác của địa phương.

+ Trường hợp học sinh đăng ký tuyển sinh vượt quá chỉ tiêu được giao của nhà trường, Hội đồng tuyển sinh đầu cấp các cơ sở giáo dục lựa chọn hình thức đánh giá năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương theo hướng dẫn tại mục 2 Công văn số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thời gian xét tuyển trực tuyến và công bố kết quả tuyển sinh

- Hiệu trưởng các trường làm Tờ trình đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng tuyển sinh. Trên cơ sở đó, phân công nhiệm vụ và thực hiện công tác tuyển sinh trực tuyến theo đúng quy định.

- Các trường trung học cơ sở hoàn thành tuyển sinh và phê duyệt tuyển sinh tại phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 18/6/2025. Công bố kết quả tuyển sinh tại trường vào ngày 20/6/2025.

- Báo cáo kết quả tuyển sinh về UBND thành phố (*qua Phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố*) chậm nhất đến hết ngày 22/6/2025.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

- Trên cơ sở kế hoạch này hướng dẫn các đơn vị trường học trực thuộc thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát trong quá trình làm việc của các Hội đồng tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành. Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả tuyển sinh theo quy định; trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo UBND thành phố xem xét quyết định.

2. UBND các xã, phường

- Tuyên truyền, thông báo rộng rãi đến toàn thể Nhân dân nội dung Kế hoạch này, thường xuyên thông tin đến người dân trong địa bàn nắm rõ các quy định về công tác tuyển sinh, đưa con em đến đúng địa bàn tuyển sinh để làm thủ tục nhập học.

- Hướng dẫn, chịu trách nhiệm trong việc xác nhận các loại giấy tờ liên quan đến hồ sơ nhập học của học sinh khi tham gia dự tuyển.

- Tham gia Hội đồng tuyển sinh cấp Tiểu học.

3. Các trường học trực thuộc UBND thành phố

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh, xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, thông báo công khai rộng rãi kế hoạch đến phụ huynh học sinh trên địa bàn biết, thực hiện.

- Tuyên truyền, thông báo thường xuyên và rộng rãi dưới mọi hình thức đến toàn thể Nhân dân và học sinh Kế hoạch tuyển sinh.

- Các trường Tiểu học khi xét tuyển hết đối tượng quy định theo chỉ tiêu tuyển sinh các trường có trách nhiệm giới thiệu phụ huynh học sinh đến các đơn vị trường học lân cận để làm thủ tục nhập học.

- Các đơn vị trường học trên cùng địa bàn xã, phường, phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng quy định trên cơ sở kế hoạch tuyển sinh này; kịp thời báo cáo các nội dung khó khăn, vướng mắc trong công tác tuyển sinh; tổng hợp báo cáo kết quả tuyển sinh đúng tiến độ.

- Phối hợp với Công an các xã, phường để xác minh, lấy thông tin học sinh (nếu cần).

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo UBND thành phố (*qua Phòng Giáo dục và Đào tạo*) để chỉ đạo kịp thời./.

Phụ lục 1**Chỉ tiêu tuyển sinh học sinh Tiểu học (lớp 1), năm học 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi)

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu giao	Dự kiến số lớp
1	Tiểu học Nguyễn Nghiêm	210	6
2	Tiểu học Trần Hưng Đạo	280	8
3	Tiểu học Chánh Lộ	315	9
4	Tiểu học Trần Phú	350	10
5	Tiểu học Nghĩa Lộ	280	8
6	Tiểu học Nghĩa Chánh	245	7
7	Tiểu học Quảng Phú 1	175	5
8	Tiểu học Quảng Phú 2	140	4
9	Tiểu học Lê Hồng Phong	175	5
10	TH số 1 Trương Quang Trọng	245	7
11	TH số 2 Trương Quang Trọng	105	3
12	Tiểu học Nghĩa Đông	140	4
13	Tiểu học Nghĩa Dũng	118	3
14	Tiểu học Nghĩa Hà	210	6
15	Tiểu học Phổ An	210	6
16	Tiểu học Tân Mỹ	175	5
17	Tiểu học Tịnh Ấn Tây	210	6
18	Tiểu học Tịnh An	140	4
19	Tiểu học Tịnh Khê	245	7
20	Tiểu học Tịnh Hòa	122	4
21	Tiểu học Tịnh Kỳ	166	5
22	TH&THCS Nghĩa Phú	105	3
23	TH&THCS Lê Trung Đình	80	2
24	TH&THCS Trần Văn Trà	100	3
25	TH&THCS Trần Quý Hai	65	2
26	TH&THCS Tịnh Thiện	74	2
	TỔNG CỘNG	4715	135

(Ngoài chỉ tiêu (giao trên), Trường tiểu học Trần Hưng Đạo được giao thêm 01 lớp để tiếp nhận Học sinh có hộ khẩu từ tỉnh Kon Tum chuyển về)

Phụ lục 2**Chỉ tiêu tuyển sinh THCS (lớp 6), năm học 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi)

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu giao	Dự kiến số lớp
1	THCS Nguyễn Nghiêm	336	8
2	THCS Trần Hưng Đạo	322	8
3	THCS Chánh Lộ	347	7
4	THCS Trần Phú	373	9
5	THCS Nghĩa Lộ	241	5
6	THCS Nghĩa Chánh	232	6
7	THCS Quảng Phú	336	7
8	THCS Lê Hồng Phong	166	4
9	THCS Trương Quang Trọng	392	9
10	THCS Nghĩa Đồng	139	3
11	THCS Nghĩa Dũng	133	3
12	THCS Nghĩa Hà	188	4
13	THCS Nghĩa An	375	8
14	THCS Tịnh Ấn Tây	197	5
15	THCS Tịnh An	127	3
16	THCS Võ Bẩm	226	5
17	THCS Nguyễn Cát	134	3
18	THCS Tịnh Kỳ	142	3
19	TH&THCS Nghĩa Phú	124	3
20	TH&THCS Lê Trung Đình	89	2
21	TH&THCS Trần Văn Trà	138	3
22	TH&THCS Trần Quý Hai	88	2
23	TH&THCS Tịnh Thiện	73	2
	TỔNG CỘNG	4918	112

(Ngoài chỉ tiêu (giao trên), Trường THCS Trần Hưng Đạo được giao thêm 01 lớp để tiếp nhận Học sinh có hộ khẩu từ tỉnh Kon Tum chuyển về)